

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2020/HSST
Ngày 21/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Tư Duy
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Quốc Sửu
Ông Đào Xuân Hải.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 278/2020/QĐXXST-HS, ngày 10/12/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn B, sinh năm 1971, Tên gọi khác: Không;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn D, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1923; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1927; Vợ: Ngô Thị V, sinh năm 1971, Điều trú tại thôn D, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Bị cáo có 03 con (con lớn sinh năm 1994 con nhỏ sinh năm 2000); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Bị hại: Cụ Nguyễn Thị T, sinh năm 1929 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- + Ông Đồng Khánh X, sinh năm 1956 (vắng mặt)
- + Bà Đồng Thị H, sinh năm 1960 (vắng mặt)
- + Bà Đồng Bảo Y, sinh năm 1963 (vắng mặt)
- + Bà Đồng Thị H1, sinh năm 1966 (vắng mặt)
- + Ông Đồng Xuân Thi, sinh năm 1970 (vắng mặt)

+ Ông Đồng Văn T, sinh năm 1968 (có mặt)

Đều cư trú: tổ dân phố Ng, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

+ Bà Đồng Thị H2, sinh năm 1957 (có mặt)

Nơi cư trú: tổ dân phố H, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

+ Bà Đồng Thị H3, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

Ông X, bà H, bà Y, bà H1, bà H2, bà H3 do ông Đồng Xuân T là đại diện theo ủy quyền (ông T có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Ngô Thị V, sinh năm 1971 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn D, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 23/7/2020, Nguyễn Văn B, sinh năm 1971 trú tại thôn D, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang (B chưa được cấp Giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 29K-2036, nhãn hiệu DAEWOO, màu sơn trắng đi theo hướng xã C, huyện T đi thị trấn C, huyện T. Khi đi qua ngã tư Ng, thị trấn C, huyện T nơi có hệ thống đèn tín hiệu, B điều khiển xe ô tô đi vào làn đường bên phải theo hướng của mình. Lúc này, B nhìn thấy cụ Nguyễn Thị T, sinh năm 1929, trú tại tổ dân phố Ng, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang bắt đầu đi bộ từ vỉa hè xuống lòng đường bên phải theo chiều đi của B để sang đường (khoảng cách từ vị trí B ngồi lái xe đến vị trí của cụ T khoảng 20 mét). B tiếp tục điều khiển xe đi chậm về phía trước nhưng không chú ý quan sát phía trước mà quay sang nhìn vào cửa hàng điện thoại di động ở bên trái theo chiều đi, xe ô tô B điều khiển chệch sang làn đường bên trái thì thấy tiếng va chạm ở trước đầu xe, B vội phanh xe nhưng đầu xe bên phải xe ô tô do B điều khiển đã va chạm với cơ thể cụ T làm cụ T bị ngã ngửa ra lòng đường, xe ô tô của B điều khiển dừng lại tại khu vực giữa lòng đường. Thấy vậy, B cùng gia đình cụ T đưa cụ T đến Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Bắc Giang cấp cứu nhưng cụ T đã tử vong trên đường đi cấp cứu.

Ngày 23/7/2020, Đội cảnh sát giao thông Công an huyện T kiểm tra nồng độ cồn đối với Nguyễn Văn B. Kết quả nồng độ cồn còn trong hơi thở của B là 0,000mg/l.

Cùng ngày 23/7/2020, anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố Ng, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đĩa CD-R chứa nội dung hình ảnh được camera của gia đình anh Thuận ghi lại vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô của B và bà T.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường thẳng, lòng đường trải nhựa bằng phẳng, lòng đường nhựa rộng 13.56m. Theo hướng xã C – đi thị trấn C, lề phải đường là vỉa hè rộng 3.50m, lề trái đường là vỉa hè rộng 2.7m, giữa đường có

vạch sơn màu vàng đứt quãng phân chia các làn đường ngược chiều, không có giải phân cách giữa.

Dấu vết (1) vùng máu dạng vũng.

Lấy mép đường nhựa bên phải hướng xã C đi thị trấn C làm chuẩn.

Xác định điểm mốc là cột điện dân sinh số 5-IITT1 trên vỉa hè bên phải hướng xã C - thị trấn C.

Tại hiện trường phát hiện xe ô tô biển kiểm soát 29K-2036 đỗ toàn bộ trong lòng đường nhựa, đầu xe ô tô quay hướng đi thị trấn C. Tiến hành đo từ mép đường nhựa lấy làm chuẩn đến:

+ Tâm đầu trục trước bên phải xe ô tô là 6.15m

+ Tâm đầu trục sau bên phải xe ô tô là 5.7m

Tại vị trí phía trước đầu xe ô tô biển kiểm soát 29K-2036 hướng đi thị trấn C phát hiện vùng máu dạng vũng (1) kích thước (0.6 x 0.5)m.

Đo từ tâm vùng máu dạng vũng đến:

+ Mép đường nhựa lấy làm chuẩn là 7,10m.

+ Tâm đầu trục trước bên phải xe ô tô biển kiểm soát 29K-2036 là 2.95m.

+ Tâm đầu trục trước bên trái xe ô tô biển kiểm soát 29K-2036 là 3.1m.

Tiến hành đo từ điểm mốc là cột điện dân sinh số 5-II-TT1 đến:

+ Tâm vùng máu dạng vũng (1) là 10,40m.

+ Tâm đầu trục trước bên phải xe ô tô biển kiểm soát 29K-2036 là 9.7m.

+ Tâm đầu trục sau bên trái xe ô tô biển kiểm soát 9.9m

Đo từ trục sau, trục trước bên trái xe ô tô biển kiểm soát 29K-2036 đến mép đường nhựa bên phải lần lượt là 7m và 7.45m.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 29K-2036:

Xe ô tô biển kiểm soát 29K-2036, nhãn hiệu DEAWOO, màu sơn trắng:

+ Mặt ngoài bên phải ba đờ sóc trước có vết mài sát sơn sạch bụi đất bám dính sơn vải sáng màu có hướng trước sau. Kích thước (8.3 x 2.5)cm. Tâm cách đất 64cm. Cách đầu bên phải 41cm.

+ Mặt ngoài ốp kim loại đầu xe bên phải (trên đèn pha bên phải) có vết bẹp lõm kim loại hướng trước - sau kích thước (23 x 9)cm. Tâm vết cách đất 109cm, cách đầu bên phải 30cm. Các hệ thống điều khiển còn tác dụng.

* Kết quả khám nghiệm tử thi cụ Nguyễn Thị T:

Khám ngoài:

Tử thi là cụ Nguyễn Thị T, sinh năm 1929, trú tại tổ dân phố Ng, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Tử thi dài 1.54m, phát triển bình thường. Tử thi đang trong giai đoạn mềm lạnh.

Đầu: tóc bạc trắng cắt ngang lưng. Vùng trâm có vết trợt da bầm tím kích thước (4 x 3)cm, xung quanh sưng nề kích thước (13 x 9)cm.

Mặt: hai mắt tự nhiên, mũi, miệng khô hai tai khô không thấy dấu vết thương tích.

Cổ chân không có dấu vết thương tích.

Ngực, bụng, lưng, mông: vùng thắt lưng trái có vết chọt da kích thước (5 x 3)cm. Ngực, bụng, mông không thấy dấu vết thương tích.

Hai tay không thấy dấu vết thương tích.

Hai chân không thấy dấu vết thương tích.

Bộ phận sinh dục không tổn thương. Hậu môn không thoát phân.

Khám kỹ bên ngoài không phát hiện tổn thương nào khác.

Gia đình có đơn từ chối mổ tử thi.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 4047 ngày 29/7/2020 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

“1. Kết quả chính qua giám định:

+ Vùng chàm có vết chọt da bầm tím, xung quanh sưng nề.

+ Vùng thắt lưng trái có vết chọt da.

2. Kết luận:

Nguyên nhân chết: không đủ điều kiện kết luận nguyên nhân chết.

3. Kết luận khác:

+ Thời gian chết: cách thời điểm khám nghiệm dưới 6 giờ.

+ Cơ chế hình thành thương tích: vùng chàm có vết chọt da bầm tím, xung quanh sưng nề, vùng thắt lưng trái có vết chọt da do vật tày gây nên”

Tại kết luận giám định số 1045 ngày 21/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“1. Dấu vết bẹp lõm, mài sát sơn, kim loại, dính sợi vải tại bên phải ba đờ sóc trước, ốp kim loại bên phải đầu xe ô tô 29K-2036 được hình thành do va chạm với vật có bề mặt là vải sợi (như cơ thể nạn nhân T mặc quần áo) tạo nên là phù hợp. Không đủ căn cứ để xác định vị trí va chạm thuộc phần đường bên nào theo hướng xã C đi thị trấn C.

2. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô 29K-2036 với phương tiện khác.

3. Không đủ điều kiện để xác định tốc độ của xe ô tô 29K-2036 trước khi xảy ra tai nạn.”

Ngày 04/9/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện T có Quyết định trưng cầu giám định số 176 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định giữ liệu điện tử trong vụ tai nạn giao thông đường bộ ngày 23/7/2020. Tại Kết luận giám định số 1258 ngày 8/9/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“1. Không phát hiện thấy hiệu bị cắt ghép nội dung hình ảnh trong file video có tên: 3259805226258046819.mp4; dung lượng 4.73MB; thời lượng 00 phút 32 giây.

2. Trích xuất được 17 hình ảnh thể hiện hành vi của người, phương tiện trong khoảng thời gian từ 09 giờ 14 phút 30 giây đến 09 giờ 14 phút 50 giây (thời gian thể hiện trên hình ảnh của Video)”

Ngày 05/11/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành thực nghiệm điều tra dựng lại hiện trường, diễn lại tình huống. Kết quả xác định tại vị trí va chạm trực bánh trước bên trái (nằm ở phần đường bên trái theo hướng C đi thị trấn C), trục bánh sau bên trái xe ô tô (nằm ở giữ vạch kẻ đường) đến tâm đường là 0.65m và 0.1m. Cụ T ở vị trí phía trước đầu xe ô tô gót chân bên trái của cụ T đến tâm đường là 0.2m.

Tại Công văn số 1708 ngày 21/8/2020 của Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang trả lời sau khi tra cứu trong cơ sở dữ liệu phần mềm quản lý giấy phép lái xe của Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang không cấp giấy phép lái xe ô tô cho anh Nguyễn Văn B, sinh ngày 24/4/1971, số CMND số 121085077, nơi cư trú thôn D, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Tại Bản cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” của mình, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn B.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách;

Về vật chứng: Do bị cáo không đề nghị được nhận lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 29K-2036, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn, vợ bị cáo đang phải điều trị thận nhân tạo, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn B nhất trí với lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý và bản cáo trạng, luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: khoảng 09 giờ 14 phút, ngày 23/11/2020, tại đoạn đường thuộc tổ dân phố Ng, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn B chưa được cấp giấy phép lái xe ô tô nhưng lại điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29K-2036 đã hết niên hạn sử dụng tham gia giao thông, không đi đúng phần đường, không chú ý quan sát và giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nhường đường khi có người đi bộ sang đường nên xảy ra va chạm với cụ Nguyễn Thị T. Hậu quả cụ T tử vong. Hành vi của Nguyễn Văn B đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 4, khoản 9 Điều 8, Khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ và khoản 6 Điều 5 Thông tư 31 ngày 29/8/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Khi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội.

Xét về lỗi trong vụ án thì thấy: người bị hại cũng có lỗi đó là khi sang đường không chú ý quan sát.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho đại diện bị hại và được gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, bị cáo có bố được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tính mạng của người bị hại, gây tổn thất to lớn về tinh thần cho gia đình họ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an toàn giao thông trên địa bàn. Do đó, phải xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Nhưng bị cáo chưa từng bị kết án, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, cụ thể và rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo vô ý phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại, bị cáo đã

chấp hành tốt pháp luật cũng như quy định tại địa phương. Mặt khác, hiện vợ của bị cáo đang phải điều trị thận nhân tạo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng lương khoan hồng cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành con người làm ăn lương thiện.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện người bị hại và đại diện cho người bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác. Do đó, HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29K-2036 quá trình điều tra xác định là phương tiện thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nguyễn Văn B, tại đơn xin vắng mặt thì bà V là vợ của bị cáo xác định chiếc xe ô tô trên là tài sản riêng của bị cáo và bị tại phiên tòa bị cáo không đề nghị được nhận lại. Do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước

[6] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[7] Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo; thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/12/2020. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe ô tô biển kiểm soát 29K-2036 màu sơn trắng, xe có ghi chữ Dịch vụ tang lễ chọn gói - Nguyễn Văn B.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, đại diện bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND, THADS, Công an huyện;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- Bị cáo;
- Đại diện HP của BH;
- Người có QLNVLQ
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Tư Duy